

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HSST

Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lê Quang Hòa

2. Ông: Hoàng Văn Minh

- ***Th ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung; Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà: Nguyễn Thị Lan Anh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 12/10/2020 và theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 19/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Công T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/8/1994, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Phan Công L, sinh năm 1962 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1964; Điều cư trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Công K, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do);

Người chứng kiến:

- Ông: Phan Công L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do);

- Anh Trương Xuân T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đọc tóm tắt nh sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Công T gọi điện thoại cho một người tên L (không biết rõ họ, tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đồng. L đồng ý và hẹn T khoảng 15 phút sau đến khu vực gần Nhà hàng Sơn Nga trên đường ven Sông Lam thuộc phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An để giao dịch. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva, biển kiểm soát 29H1-0460 đi đến điểm hẹn thì L chỉ cho T vị trí gói ma túy đá đặt ở bên đường, T bỏ lại 500.000đồng dưới hòn đá. T lấy gói ma túy đá bỏ vào 01 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi kẹp vào giá để đồ phía trước xe mô tô đi về, đến khu vực xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để tìm địa chỉ sử dụng thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên giá để đồ phía trước xe máy mà bị cáo đang đi 01 gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse, bên trong có 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể trắng nghi ma túy đá.

Ngày 25/7/2020, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, phát hiện, thu giữ 01 bình thủy tinh có ống hút (nghi để sử dụng ma túy).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 26/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xác định: Sau khi loại bỏ bao bì, số chất tinh thể màu trắng (Nghi ma túy tổng hợp) có khối lượng là 0,5 gam (không phẩy năm gam) và lấy 0,22 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1081/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 26/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phan Công T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,5 gam (không phẩy, năm gam).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 0,5 gam ma túy (Methamphetamine), nhưng đã lấy 0,22 gam để trưng cầu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Số vật chứng còn lại là: 01 (một) phong bì thư của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký của bị cáo cùng các thành phần liên quan và được

đóng dấu, bên trong chứa 0,28gam (không phẩy, hai mươi tám gam) chất tinh thể màu trắng; 01 (một) phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) gói thuốc lá hiệu “White Horse”.

- Thu giữ 01 (một) bình thủy tinh có ống hút nhựa màu trắng;
- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 0326.685.164, số Serial: 359002094431247;
- Thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng có số thuê bao 0987.767.693 có số IMEI: 353025095394045 được niêm phong trong một bì thư Công an huyện Nghi Lộc, dán kín có chữ ký của bị cáo và các thành phần liên quan.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-NL ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phan Công T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố và luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký của bị cáo cùng các thành phần liên quan và được đóng dấu, bên trong chứa 0,28gam (không phẩy hai mươi tám gam) chất tinh thể màu trắng; 01 (một) phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) gói thuốc lá hiệu “White Horse”; 01 (một) bình thủy tinh có ống hút nhựa màu trắng (hiện đang được niêm phong và bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 0326.685.164, số Serial: 359002094431247 cho bị cáo;
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đã qua sử dụng. Còn số thuê bao 0987.767.693 của bị cáo và 01 phong bì thư niêm phong điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva, biển kiểm soát 29H1-0460, số khung: BE42B-VN100865, số máy: 100865 thuộc sở hữu của anh Phan Công K (anh trai của bị cáo). Do đi làm ăn xa anh K để lại chiếc xe này cho bố đẻ là ông Phan Công L sử dụng, ông L không biết được bị cáo dùng làm

phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai, nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội, kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất, khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập theo đúng trình tự tố tụng có trong hồ sơ vụ án..., được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25/7/2020, tại khu vực xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện bắt quả tang bị cáo Phan Công T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam (không phải năm gam) chất ma túy (Methamphetamine) ở trên giá để đồ xe mô tô của bị cáo đang đi. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để sử dụng. Với hành vi trên bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroin, cocain, methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Nghi Lộc nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, mà đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhng do ăn chơi đua đòi, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo thành công dân có ích gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo gồm: 0,5 gam ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều tra đã lấy toàn bộ 0,22 gam ma túy (Methamphetamine) để trưng cầu giám định và không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 0,28 gam ma túy (Methamphetamine) được gói vào 01 (một) phong bì thư của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm

ma túy số 2 được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký của bị cáo cùng các thành phần liên quan và được đóng dấu. Xác định đây là các vật chứng cấm tàng trữ, cấm lưu hành và phong bì thư không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 0326.685.164, số Serial: 359002094431247. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng có số thuê bao 0987.767.693 có số IMEI: 353025095394045 được niêm phong trong một bì thư Công an huyện N, dán kín có chữ ký của bị cáo và các thành phần liên quan. Xác định đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn số thuê bao 0987.767.693 của bị cáo và 01 phong bì thư niêm phong điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki vi va, biển kiểm soát 29H1-0460 mang tên Nguyễn Thúy N là chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phan Công K mua của chị Nguyễn Thúy N. Do anh K đi làm ăn xa nên đã để lại cho bố là ông Phan Công L sử dụng. Khi bị cáo lấy chiếc xe này để dùng làm phương tiện phạm tội, ông L không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của Pháp luật.

Đối với nam thanh niên tên L mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25/7/2020. Tuy nhiên do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện N chưa có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phan Công T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án:

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì thư của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký của bị cáo cùng các thành phần liên quan bên trong chứa 0,28 (không phẩy hai mươi tám gam ma túy (Methamphetamine), 01 phong bì đã mở niêm phong, 01 gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE; 01 số thuê bao 0987.767.693 của bị cáo; 01 bình thủy tinh có ống hút nhựa màu trắng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEL: 353025095394045.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Công T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 0326.685.164, số Serial: 359002094431247.

(Số vật chứng trên hiện nay đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an H. N;
- VKSND H. N
- Thi hành án Dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang